

Số: 404 /QĐ-THPTXT

Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUY ĐỊNH

Về chế độ làm việc đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên Trường THPT Xuân Trường, năm học 2026-2027

I. CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH

1. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.
2. Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.
3. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
4. Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
5. Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.
6. Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
7. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.
8. Kết luận Hội nghị Tập thể lãnh đạo mở rộng ngày 17/8/2026 của trường THPT Xuân Trường về việc đồng ý quy đổi tiết dạy đối với các công việc chuyên môn.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy định này áp dụng đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy và giáo viên giữ chức vụ quản lý (bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) nhà trường.

III. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời gian làm việc của giáo viên thực hiện theo năm học và được quy đổi thành tiết dạy, bao gồm số tiết dạy trong **01** năm học và số tiết dạy trung bình trong **01** tuần theo định mức tiết dạy quy định tại **Điều 7** Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT:

Định mức tiết dạy là tổng số tiết lý thuyết (hoặc thực hành) giảng dạy trực tiếp (hoặc dạy trực tuyến) của mỗi giáo viên phải thực hiện trong 01 năm học.

Định mức tiết dạy trong 01 năm học được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Định mức tiết dạy} \\ \text{trong 01 năm học} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Định mức tiết dạy} \\ \text{trung bình trong 01 tuần} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số tuần giảng dạy} \end{array}$$

Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng bảo đảm **40** giờ/tuần, trong đó bao gồm số tiết giảng dạy theo quy định tại **Điều 8** Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT:

Định mức tiết dạy trong 01 năm học được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Định mức tiết dạy} \\ \text{trong 01 năm học} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Định mức tiết dạy} \\ \text{trung bình trong 01 tuần} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số tuần giảng dạy} \end{array}$$

2. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường. Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong **01** tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Căn cứ kế hoạch giáo dục, thực trạng đội ngũ và định mức tiết dạy trong **01** năm học, hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy theo định mức tiết dạy trung bình trong **01** tuần. Trường hợp phải phân công giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trung bình trong **01** tuần (bao gồm cả tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì tổng số tiết dạy vượt trong **01** tuần không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong **01** tuần, tổng số tiết dạy vượt trong **01** năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Mỗi giáo viên không kiêm nhiệm quá **02** nhiệm vụ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

Đối với các nhiệm vụ theo quy định tại Chương III Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT (trừ nhiệm vụ kiêm nhiệm tại khoản 3, khoản 5 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT) nếu đã được nhận tiền thù lao hoặc tiền phụ cấp thì **không được** giảm định mức tiết dạy hoặc quy đổi ra tiết dạy.

4. Giáo viên giảng dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên ở cấp học nào thì thực hiện định mức tiết dạy quy định đối với giáo viên ở cấp học đó. Trường hợp giáo viên vừa được phân công giảng dạy ở cấp học theo chức danh được bổ nhiệm vừa được phân công giảng dạy ở cấp học khác thì mỗi tiết dạy ở cấp học khác được tính bằng **01** tiết định mức.

5. Đối với nhiệm vụ **chưa được** quy định chế độ giảm định mức tiết dạy theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc chưa được quy đổi ra tiết dạy theo Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, hiệu trưởng căn cứ vào mức độ phức tạp, khối lượng công việc của nhiệm vụ, dự kiến số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ đó và gửi xin ý kiến của Hội đồng trường. Sau khi có ý kiến thống nhất, hiệu trưởng quyết định số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý.

IV. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên

Thời gian làm việc trong năm học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên trường phổ thông là **42** tuần, trong đó:

- a) Số tuần giảng dạy các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông là **37** tuần (bao gồm **35** tuần thực dạy và **02** tuần dự phòng);
- b) Số tuần học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ là **03** tuần;
- c) Số tuần chuẩn bị năm học mới và tổng kết năm học là **02** tuần.

2. Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên

2.1. Thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên gồm:

a) Thời gian nghỉ hè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. Trong thời gian nghỉ hè, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, tham gia công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh khi cơ quan có thẩm quyền triệu tập;

b) Thời gian nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

c) Căn cứ kế hoạch năm học, quy mô, đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường, hiệu trưởng bố trí thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên phù hợp, đúng quy định, bảo đảm khung thời gian năm học.

2.2. Trường hợp thời gian nghỉ hè và thời gian nghỉ thai sản của giáo viên nữ có giai đoạn trùng nhau, ngoài thời gian nghỉ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì thời gian nghỉ của giáo viên bao gồm:

a) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định;

b) Thời gian nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản (trước hoặc sau thời gian nghỉ thai sản);

c) Trường hợp thời gian nghỉ hè quy định tại điểm b khoản này ít hơn số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động thì giáo viên được nghỉ thêm một số ngày. Tổng số ngày nghỉ thêm và số ngày nghỉ quy định tại điểm b khoản này bằng số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian nghỉ thêm được sắp xếp linh hoạt theo thỏa thuận giữa giáo viên với hiệu trưởng.

2.3. Trường hợp giáo viên nam được nghỉ chế độ thai sản khi vợ sinh con theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, trong thời gian nghỉ chế độ giáo viên nam được tính dạy đủ định mức tiết dạy theo quy định và không phải dạy bù. Trường hợp thời gian nghỉ chế độ thai sản khi vợ sinh con của giáo viên nam trùng với thời gian nghỉ hè thì không được nghỉ bù.

2.4. Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

a) Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng bao gồm thời gian nghỉ hè; thời gian nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Thời gian nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bố trí linh hoạt trong năm học và trong thời gian nghỉ hè của giáo viên để bảo đảm các hoạt động của nhà trường diễn ra bình thường và bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ công tác do cơ quan quản lý các cấp triệu tập (nếu có). Lịch nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp.

3. Định mức tiết dạy trung bình/tuần đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên

TT	ĐỐI TƯỢNG	ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY TRUNG BÌNH/TUẦN
1	Hiệu trưởng	02 tiết/tuần
2	Phó hiệu trưởng	04 tiết/tuần
3	Giáo viên	17 tiết/tuần

V. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ GIẢM ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY

TT	ĐỐI TƯỢNG	CHẾ ĐỘ GIẢM ĐỊNH MỨC	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
1	Giáo viên chủ nhiệm lớp	04 tiết/tuần	Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học
2	Tổ trưởng chuyên môn	03 tiết/tuần	
3	Tổ phó chuyên môn	01 tiết/tuần	
4	Khi nhà trường không có viên chức thiết bị, thí nghiệm, giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn (trừ phòng tin học)	03 tiết/môn/tuần,	
5	Khi nhà trường không có viên chức thiết bị, thí nghiệm, giáo viên kiêm phụ trách phòng thiết bị giáo dục	03 tiết/tuần	
6	Giáo viên kiêm nhiệm công tác Giáo vụ	02 tiết/tuần	
7	Giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn học sinh	Toàn trường tối đa 08 tiết/tuần	
8	Giáo viên kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin (phụ trách cả phòng tin học)	03 tiết/tuần	
9	Giáo viên trong thời gian tập sự	02 tiết/tuần	
10	Giáo viên nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi	03 tiết/tuần	
11	Bí thư Đoàn trường	14,5 tiết/tuần	Quyết định 13/2013/QĐ-TTg, ngày 6/2/2013: <i>QĐ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn TN...</i>
12	Phó Bí thư Đoàn trường	8,5 tiết/tuần	

VI. QUY ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁC RA TIẾT DẠY

TT	HOẠT ĐỘNG	SỐ TIẾT THỰC HIỆN	SỐ TIẾT ĐƯỢC QUY ĐỊNH
1	Dạy trực tuyến theo kế hoạch giáo dục của nhà trường (không tổ chức theo lớp học) mà số học sinh tham gia học nhỏ hơn tổng số học sinh bình quân của 02 lớp (số lượng bình quân học sinh/lớp theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT)	01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến)	01 tiết định mức

2	Dạy liên trường (là việc giáo viên được cơ quan có thẩm quyền phân công tham gia hoạt động giảng dạy đồng thời ở từ hai trường trở lên)		
3	Dạy học sinh ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo quy định		
4	Báo cáo viên tại lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên do hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả giáo viên cốt cán)		
5	Dạy minh họa tại buổi sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch		
6	Báo cáo tại hoạt động ngoại khóa, dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường (có giáo án hoặc kế hoạch dạy học hoặc đề cương báo cáo)	01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến)	1,5 tiết định mức
7	Dạy trực tuyến theo kế hoạch giáo dục của nhà trường cho 02 lớp trở lên (dạy cùng thời điểm) hoặc trường hợp không tổ chức theo lớp học mà số học sinh tham gia học lớn hơn hoặc bằng tổng số học sinh bình quân của 02 lớp (số lượng bình quân học sinh/lớp theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT)		
8	Giáo viên tham gia dạy phụ đạo cho học sinh hoặc dạy thêm cho học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.	01 tiết dạy trực tiếp	1,0 tiết định mức
9	Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.	01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến)	02 tiết định mức (Từ khi có kế hoạch triển khai đến khi kết thúc)
10	Giáo viên tham gia bồi dưỡng, huấn luyện học sinh tham gia Hội	01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến)	1,5 tiết định mức (Từ khi có kế hoạch triển

	khỏe Phù đồng, Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.(Tất cả các nội dung thi đấu tính chung là 01 đội tuyển như 1 đội tuyển HSG văn hoá)		khai đến khi kết thúc)
11	Giáo viên tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.	01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến)	01 tiết định mức (Từ khi có kế hoạch triển khai đến khi kết thúc)
12	Giáo viên được phân công làm ban giám khảo trong các cuộc thi hoặc hội thi của giáo viên cấp trường theo kế hoạch (các cuộc thi hoặc hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	01 tiết tham gia chấm trực tiếp	01 tiết định mức

V. QUY ĐỊNH QUY ĐỔI TIẾT DẠY ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CHƯA ĐƯỢC QUY ĐỊNH GIẢM ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY (Sau khi Tập thể lãnh đạo mở rộng thông qua)

TT	HOẠT ĐỘNG	QUY ĐỔI	THỜI ĐIỂM TÍNH
1	Giáo viên kiêm phụ trách thiết bị, âm thanh cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, sinh hoạt dưới cờ.	01 tiết/tuần	Cả năm học
2	Giáo viên hướng dẫn học sinh làm STEM	02 tiết/tuần	Từ khi triển khai đến khi thi
3	Giáo viên phụ trách rèn luyện học sinh (trực nền nếp, quản sinh)	03 tiết/buổi	Theo thực tế số buổi phân công
4	Giáo viên xếp thời khóa biểu	02 tiết/tuần	Cả năm học
5	Giáo viên được phân công làm Thư ký tổng hợp của nhà trường.	02 tiết/tuần	Cả năm học
6	Giáo viên phụ trách các Câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống buổi 2 cho học sinh	Tối đa 01 tiết/tuần	Cả năm học

7	Giáo viên phụ trách công tác truyền thông, công nghệ thông tin của nhà trường.	01 tiết/tuần	Cả năm học
8	Giáo viên phụ trách IOE	01 tiết/tuần	Từ khi triển khai đến khi thi
9	Giáo viên tham gia huấn luyện học sinh tham gia giải thể thao học sinh, sinh viên cấp tỉnh.	02 tiết /tuần/01 GV	Từ khi triển khai kế hoạch huấn luyện đến khi thi
10	Giáo viên phụ trách thể dục, võ nhạc giữa giờ.	09 tiết/ 1 năm học	Cả năm học
11	Giáo viên dạy/hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi/hội thi/kỳ thi khác do Sở GDĐT hoặc các cơ quan/tổ chức khác tổ chức	02 tiết/tuần	Từ khi triển khai đến khi thi

Nơi nhận:

- Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT;
- Các Phó hiệu trưởng;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Văn Châu**